

Mật Tạng Bộ 1_ No.882 (Tr.352 _Tr.356)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYÊN THỨ NĂM

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ
phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KIM CƯƠNG GIỚI ĐẠI MẠN NOA LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
PHẦN THỨ NHẤT_ CHI NĂM

Bấy giờ, Đấng **Cụ Đức Trì Kim Cương** (Bhagavān-vajra-dhāra) nghe lời **khuyến thỉnh** (Adhyeṣaṇa-vacanam) của các Như Lai xong, liền nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Tam Muội** (Sarva-tathāgata-samaya) **sinh ra** (Saṃbhava) **Kim Cương Gia Trì Tam Ma Địa** (Vajrādhiṣṭhānam- samādhi), nói **Kim Cương Giới Đại Mạn Noa La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala). **Tụng** (Ud-āhāra) là:

Lại nữa, nay Ta sẽ diễn nói

Đại Mạn Noa La rộng lớn tối thượng (Mahā-maṇḍalam uttamam)

Tướng ấy giống như **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)

Thế nên gọi là Kim Cương Giới

Như Giáo, thứ tự nên an lập

Các tướng phần trong Mạn Noa La

_ Trước dùng **Đại Tát Đỏa Đại Ấn** (Mahā-sattva mahā-mudrām)

Gia trì khắp cả tác *Quán Tướng*

Ở **Ấn Xứ** (Mudrā-sthaḥ) trước, liền nên khởi

Như Lý quán nhìn ở các phương

Dùng tướng nâng cao, thứ tự hành

Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-sattvam) nên **niệm tụng** (Ud-āhāram)

Nên lấy chỉ mới khéo hợp bền

Xúng với phần lượng rồi khéo dụng

Hành Nhân cầm chỉ dùng theo lượng

Tùy sức nên làm **Mạn Noa La** (Maṇḍala: Đàn)

Đàn ấy, bốn phương với bốn cửa

Lại dùng bốn cột (sát: cột phan) để nghiêm sức

Với dùng bốn dây ràng với nhau

Tơ lụa, chỉ màu nhiệm trang nghiêm

Ở bốn góc ấy, các phần vị

Với các cửa nẻo (môn hộ) cùng hợp chỗ

Mỗi đều đeo điểm **báu Kim Cương** (Vajra-ratna)

Thứ tự theo **Ngoại Mạn Noa La** (Bāhya-maṇḍalam: Ngoại Đàn)

Chính giữa Ngoại Đàn như Luân Tướng (tướng bánh xe)

Tiếp lại dần vào ở Trung Cung (cung chính giữa)

Dùng **dây Kim Cương** (Vajra-sūtra) khéo theo lượng

Đặt bày tám cột chen tô điểm

Ở **Kim Cương Thăng Trụ Xứ** (Vajra-stambhāgra-sthaś) ấy

Dùng **năm Luân Đàn** (Pañca-maṇḍala) để **điểm tô** (Maṇḍitam)
 Nơi đây, trong Luân Đàn đã lập
 Như Giáo, an lập **hình tượng Phật** (Buddha-bimba)
 Ở Mạn Noa La **chính giữa** (Madhya) ấy
 Chung quanh tượng Phật nên an bày
Bốn Thẳng Tam Muội Gia Ấn Khế
 Như thứ tự ấy nên tô vẽ
 Dùng **Kim Cương Bộ** mà tiến dần
 Thứ tự an bốn Mạn Noa La
 Ấy là bốn nhóm Phật A Súc
 Tất cả tượng Phật đều an lập
 _ Trước vẽ **A Súc Mạn Noa La** (Akṣobhya-maṇḍalam)
 Nhóm Chúng **Trì Kim Cương** (Vajra-dhāra) **ngang bằng** (Samam)
 Tiếp vẽ **Bảo Sinh Mạn Noa La** (Ratna-sambhava-maṇḍalam)
 Nhóm Chúng **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha) **viên mãn** (Pūrṇam)
 Tiếp **Vô Lượng Thọ Mạn Noa La** (Amitāyuh-maṇḍalam)
 Nhóm Chúng **Kim Cương Nhãn** (Vajra-netra) **thanh tịnh** (Suddham)
Bất Không Thành Tựu Mạn Noa La (Amogha-siddhi-maṇḍalam)
 Nên vẽ nhóm **Kim Cương Xảo Nghiệp** (Vajra-viśva)
 _ Ở Nội Luân Đàn, các phần góc
 Nên vẽ Chúng **Kim Cương Minh Phi** (Vajra-devyaḥ) [tức bốn Nội Cúng
 Đường]
 _ Ngoại Luân Đàn ấy, ở bốn góc
 Nên vẽ bốn nhóm **Phật Cúng Đường** (Buddha-pūjāḥ) [tức bốn Ngoại Cúng
 Đường]
 Sau đó ở trong bốn cửa ấy
 An bốn **Hộ Môn Đại Minh Vương** (Dvāra-pāla mahā-vidya-rāja)
 _ Tiếp lại ở chỗ **Ngoại Luân Đàn** (Bāhya-maṇḍala)
 Đầu nên an lập **Đại Tát Đỏa** (Mahā-sattva)
 Sau đó như Bản Bộ Nghi ấy
Kết Thẳng Tam Muội Gia Ấn Khế
 _ **Kim Cương A Xà Lê** (Vajrācārya) vào xong
 Mở Ấn phổ biến làm **Kinh Giác**
 Tiếp tụng **Kim Cương Cảnh Giác Tâm**
 Chữ A (𑖀) [*Bản khác ghi là chữ AH*] đó là nơi **Giáo Lệnh** (Ajñām)
 Làm **Tự Gia Trì** (Svādhiṣṭhāna) xưng tên mình (tự danh)
 Sau đó Kim Cương làm thành tựu
 _ Kim Cương A Xà Lê tiếp kết
Tát Đỏa Kim Cương Câu Triệu Ấn (Sattva-vajrāṃkuśīm)
 Lại búng ngón tay (đàn chỉ) cảnh giác khắp
 Triệu thỉnh tất cả Phật Bồ Tát
 Tức khoảng sát na, tất cả Phật
 Kim Cương Tát Đỏa, cùng **tập hội** (Samājam)
Trần khắp tất cả Mạn Noa La (sarva-maṇḍala sampūrṇāḥ)
 Triệu thỉnh khắp cả đều đến **tập** (Samājam: tập hội)
 _ Sau đó tiếp nên kết **Đại Ấn** (Mahā-mudrām)
 Kim Cương Tát Đỏa liền gần gũi
 Một biến nên tụng **trăm tám tên** (Nāmāṣṭaśatam: 108 tên)

Y Pháp thứ tự mà xung tán
Đã tập hội xong ban vui vẻ
Tất cả Như Lai đều bền chắc
Bản Pháp Kim Cương Tát Đỏa, thành
Làm **Đại Từ Hữu** (Mahā-maitra-mitra: bạn có tâm Đại Từ) mà an trụ
_ Sau đó ở chỗ bốn cửa ấy
Nhóm **Kim Cương Câu** (Vajrāṃkuśa) nên tác Pháp
Làm nhóm **Thắng Đại Yết Ma Ấn** (Mahā-karmāgrya-mudrā)
Dùng **Tam Muội Pháp** (Samayaṃ) mà an lập
Các Ấn (Sarva-mudrā) nhóm **Thắng Tam Muội Gia** (Samayāgrya)
Nhóm **Tát Đỏa Kim Cương** (Vajra-sattva) cũng thế
Nên tụng Minh **Nhược Hồng Tông Hộ** (JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ)
Câu Đại Tát Đỏa Pháp thành tựu
_ Sau đó nhóm Phật, tất cả Chúng
Kèm Đại Tát Đỏa đều tập hội
Y Pháp câu triệu liền vào khắp
Đều được tương ứng mà kính yêu
_ Xong, làm việc **cúng dường bí mật** (Guhya-pūja)
Các bậc **Đại Ngã** (Mahātmanā) đều vui vẻ
Như Giáo, **lợi ích các chúng sinh** (Sarva-sattvārthaṃ)
Hay làm **tất cả việc thành tựu** (sarva-siddhaya)
_ Như vậy tất cả Mạn Noa La
Ở trong, hết thảy các Pháp dụng
Đấy tức Kim Cương A Xà Lê
Như Giáo, đã làm các sự nghiệp.

_ Tiếp, lại tuyên nói các Mạn Noa La trong **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu), hết thảy nhóm Pháp của **Đệ Tử** (Śiṣya) vào **Đàn** (Praveśa), **Nghi Quỹ rộng lớn** (Vidhi-vistara)

Nay trước tiên nói Nghi **Đệ Tử vào Mạn Noa La** ấy. Các người muốn vào là: nên trước hết ở tận khắp các cõi hữu tình, khởi tâm cứu giúp đều khiến đắc được vui thích khoái lạc với được tất cả Tát Địa tối thượng. Các Hữu vào Đại Mạn Noa La này chẳng nên chọn lựa gặt gao **chẳng phải Khí** (phi khí). Tại sao thế ?

Thế Tôn! Vì có hữu tình tạo nghiệp tội lớn, kẻ ấy hoặc đối với Đại Mạn Noa La này, nhìn thấy xong, vào xong liền được sẽ **liả tất cả nẻo ác** (Sarvāpāya vigatā)

Thế Tôn! Hoặc có hữu tình thọ nhận các thức ăn uống, năm Dục, vui thích nghĩa lợi của Thế Gian, dính chặt chẳng buông bỏ. Tức dùng Pháp của Thế Gian mà làm **Tiên Hành**, chỉ có thể ở trong Mạn Noa La này tùy theo Dục đã làm, cũng được viên mãn tất cả ý nguyện.

Thế Tôn! Hoặc có hữu tình yêu thích việc của nhóm cưỡi đùa, ca múa, ăn uống, khoái lạc... Lại nữa, đối với **Pháp Tính** (Dharmatā) của **Nhất Thiết Như Lai Đại Thừa Hiện Chứng Tam Muội** (Sarva-tathāgata-mahā-yānābhisamaya) chẳng biết rõ cho nên vào trong **Đàn của Thiên Tộc khác** (anya-deva-kula-maṇḍala), vì cầu viên mãn tất cả ý nguyện, lấy giữ việc của nhóm yêu thích, khoái lạc, cưỡi đùa... bền đối với nhóm Pháp thọ học trong **Mạn Noa La của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-kula-maṇḍala) vọng sinh sợ hãi nên chẳng thể vào. Ở trong cửa nẻo của **Ác Thủ Đàn** (Apāya-maṇḍala: Đàn của nẻo ác) ấy sinh tâm trụ dính. Nhóm loại như vậy nếu có thể đối với **Kim Cương Giới Đại Mạn Noa La** (Vajra-dhātu mahā-maṇḍala) này, tương

ứng mà vào; vì cầu tất cả việc vui thích, khoái lạc, yêu thích, Tất Địa tối thượng cũng được thành tựu. Tức hay chuyển nhóm lối đi **hiện tiền** (Abhimukha) vào (Praveśa) các **nẻo ác** (Sarvāpāya-gati) ấy.

Thế Tôn! Hoặc có hữu tình tu Chính Pháp, yêu thích nhóm Pháp **Giới** (Śīla) **Định** (Samādhi) **Tuệ** (Prajñā), **phương tiện tối thượng** (Uttamopāya), **quả Tất Địa** (Siddha-phala) của tất cả Như Lai. Vì câu **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi) cho nên tu tập tất cả Pháp của nhóm **Thiền Định** (Dhyāna), **Địa vị giải thoát** (Vimokṣa-bhūmi)... trải qua khắp vô lượng vô biên nỗi khổ. Nhóm loại như vậy vào trong Kim Cương Giới Đại Mạn Noa La này thì **quả của Như Lai** (Tathāgata-phala) liền hay mau chóng, chẳng hề khó được hưởng chi là tất cả nhóm Pháp thành tựu khác.

— Tiếp, lại tuyên nói Nghi Quỹ **Lễ Kính** là: Trước tiên lễ khắp tất cả Như Lai ở bốn phương. Trước hết tác **Kim Cương Hợp Chưởng** (Vajrāṃjalim) toàn thân sát đất, lễ Như Lai ở phương Đông. Đại Minh là:

“**Án, tát lý-phộc đất tha nga đa (1) bố nho ba tắc-tha ná dā đất-ma nam, nễ-lý dạ đất dạ di, tát lý-phộc đất tha nga đa (2) phộc nhật-la tát đỏa, để sắt-xá, toa hàm (3)**”

ॐ स त्त ग ल्प ग ग पुरा प म्प न्द म्प न् ॐ ऽ ग य म् स त्त ग ल्प ग ग व ङ्ग म ण् प ष म् ॐ

OM – SARVA TATHĀGATA PŪJOPASVANĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAM – HŪM.

Như Kim Cương Hợp Chưởng lúc trước, an ở khoảng trái tim, liền dùng vàng trán lễ Như Lai ở phương Nam. Đại Minh là:

“**Án, tát lý-phộc đất tha nga đa (1) bố nhạ tỳ thi ca dạ đất-ma nam, nễ-lý dạ đất dạ di, tát lý-phộc đất tha nga đa, phộc nhật-la, la đất-na, a tỳ sấn tả hàm (3)**”

ॐ स त्त ग ल्प ग ग पुरा ऋ ष ण्द म्प न् ॐ ऽ ग य म् स त्त ग ल्प ग ग व ङ्ग ि व ङ्ग ण् ण् ॐ

OM – SARVA TATHĀGATA PŪJA ABHIṢAIKĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIMCA MAM – TRĀH.

Như Kim Cương Hợp Chưởng lúc trước, lại an ở cái đầu, liền dùng miệng, lễ Như Lai ở phương Tây. Đại Minh là:

“**Án, tát lý-phộc đất tha nga đa (1) bố nhạ bát-la phộc lý-đa na dạ đất-ma nam, nễ-lý dạ đa dạ di, tát phộc đất tha nga đa (2) phộc nhật-la đạt lý-ma bát-la phộc lý-đa dā, hàm (3)**”

ॐ स त्त ग ल्प ग ग पुरा ष व ण्द म्प न् ॐ ऽ ग य म् स त्त ग ल्प ग ग व ङ्ग व म् ष व ण्द म् ॐ

OM – SARVA TATHĀGATA PŪJA PRAVARTTANĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTĀYA MAM – HRĪH.

Như Kim Cương Hợp Chưởng lúc trước, Từ cái đầu dần dần hạ xuống an ở khoảng trái tim, liền dùng đỉnh đầu lễ Như Lai ở phương Bắc. Đại Minh là:

“**Án, tát lý-phộc đất tha nga đa (1) bố nhạ cát lý-ma ni, đất-ma nam, nễ-lý dạ đa dạ di, tát phộc đất tha nga đa (2) phộc nhật-la cát lý-ma, cô lỗ, hàm (3)**”

ॐ ष्ट(गृह्ण व्रथं स व मन्वत् न शुभ्र व वृत् न न मन्मव न ष्टीक
न व(गृह्ण वृत् मन्वत्)

OM_PRATI-GRHNA TVAM IMAM SATVA MAHĀ-BALA TAYĀ
BANDHAYĀ TENA MAHĀ-SATVENA PRATĪCCHO BHAVATI ŚĪGHRAM
CĀSYA SIDHYATI

Sau đó, A Xà Lê vì Đệ Tử trừ bỏ tấm lụa che mặt. Tụng Đại Minh đó là:

“**Án, phộc nhật-la tát đỏa, toa dương, để ninh-dã (1) tác sô, nột-già tra na, đát đát-bát la, (2) ô nột-già tra, dã để, tát lý-phộc sô (3) phộc nhật-la tác sô, la nậu đa lam (4) hứ phộc nhật-la bá xá (5)**”

ॐ वज्रसवृ स्यंगु वृक्षेन नयः उक्षेय(ग मन्वत् वज्रवृ
सवृ वं न वज्रवृ

OM_VAJRA-SATVA SVAYAM TEDYE CAKṢU-UDGHĀṬANA TAT
PARAḤ UDGHĀṬAYATI_SARVĀKṢU VAJRA-CAKṢU-ANUTTARAM_ HE
VAJRA PĀŚA

Xong, khiến Đệ Tử ở trong Đại Mạn Noa La theo thứ tự quán nhìn. Lúc Đệ Tử ở trong Mạn Noa La vừa mới quán nhìn thời liền được uy lực gia trì của tất cả Như Lai, Kim Cương Tát Đỏa an trụ ở trái tim của mình, liền thấy trong Mạn Noa La có việc thần thông của mọi loại ánh sáng, bánh xe...vào tất cả Tính **Diệu Gia Trì** của tất cả Như Lai. Hoặc thấy Đấng Cụ Đức Trì Kim Cương vì mình hiện bản thân, hoặc thấy nhóm Như Lai. Từ đó về sau hết thấy tất cả nghĩa lợi, tất cả ý nguyện tùy theo ước muốn đã làm đều được thành tựu, cho đến được thành **Kim Cương Tôn** (Vajra-nātha) với thành tất cả Như Lai.

Đại Mạn Noa La như vậy, quán nhìn khắp xong.

Sau đó, Kim Cương A Xà Lê dùng Kim Cương gia trì nước thơm trong cái bình báu, rót lên đỉnh đầu của Đệ Tử. Tụng Đại Minh đó là:

“**Phộc nhật-la tỳ sẩn tả**”

वृक्षे(वृत्

VAJRA ABHIṢIMCA

Sau đó, A Xà Lê tùy dùng một Án để cột buộc vòng hoa, tác **Tiêu Xí của mình** (Svacihnam) an trong hai bàn tay. Như vậy bảo rằng:”*Nay người đã thọ nhận Phật Như Lai Kim Cương Quán Đỉnh, được tất cả Phật nhiếp thọ nơi người. Người sẽ khéo được Kim Cương Thành Tựu*”. Nói Đại Minh đó là:

“**Án, phộc nhật-la đề bát để, đỏa (1) a tỳ sẩn tả di, để sắt-xá (2) phộc nhật-la tam ma dã, tát-đát-tông (3)**”

ॐ वज्र(वृत् वृक्षे(वृत् म(गृ वज्रसमय श्रु

OM_VAJRĀDHIPATI TVAM_ABHIṢIMCA ME TIṢṬA VAJRA
SAMAYA STVAM

Tiếp, nên trao cho Đệ Tử tên của **Kim Cương Quán Đỉnh** (Vajra-nāmābhiṣeka). Nói Đại Minh đó là:

“**Án, phộc nhật la tát đát-phộc, tả ma tỳ sẩn già nhĩ, phộc nhật la na ma, tỳ si yết đá, nễ phộc nhật-la ma ma**”

ॐ वज्रसवृ वृक्षे(वृत् वज्रसवृ(वृत् न वज्रसम

OM_ VAJRA-SATVA TVĀM _ ABHIṢIṂCA ME _ VAJRA-NĀMA
ABHIṢĒKATA _ HE VAJRA-NĀMA

Nếu vì Đệ Tử trao cho tên gọi Kim Cương, nên thêm chữ **Hệ** (HE) tùy dùng để
hô gọi.

Như trên nói Nghi Quỹ rộng lớn vào tất cả Mạn Noa La

_Tiếp, lại hỏi Đệ Tử rằng: “*Ngươi yêu thích nghĩa lợi sinh ra Trí Tất Địa*
(Siddhi-jñānam) *ư ? Trí thân thông thành biện Tất Địa* (Ṛddhi-siddhi-niṣpatti-
jñānam) *ư ? Trí trì Minh thành biện tất địa* (Vidyā-dhara-siddhi-niṣpatti-jñānam) *ư ?*
cho đến Trí tối thượng thành biện Tất Địa của tất cả Như Lai (Sarva-tathāgatottama-
siddhi-niṣpatti-jñānam) *ư ?*”

Sau đó, tùy theo điều ưa thích của kẻ ấy, tương ứng vì họ nói. Nên trước tiên dạy
bảo **Trí nghĩa lợi thành biện Tất Địa Ấn** (Artha-siddhi-niṣpatti-mudrā-jñānam).
Tụng là:

_ **Ảnh tượng Kim Cương** (Vajra-bimbam), trước an lập
Cần nên quán tưởng trong trái tim
Tùy phương quán tưởng hình đất ấy
Chỗ đó liền sẽ thấy **Phục Tàng** (Nidhi: kho tàng bị che lấp)
_ Ảnh tượng Kim Cương, tô vẽ khắp
Cần nên quán tưởng ở không trung
Tùy chỗ rơi xuống, liền nên quán
Chốn đó liền sẽ thấy Phục Tàng
_ Ảnh tượng Kim Cương trụ ở lưỡi
Bậc Trí tùy nên quán **như lý**
Tự nói chốn đó có Phục Tàng
Như lời tùy hiện tức chân thật
_ Ảnh tượng Kim Cương khắp chỗ thành
Cần nên quán tưởng ở thân mình
Quán ấy vào khắp tùy chỗ rơi
Chốn đó liền sẽ thấy Phục Tàng.

Tâm Đại Minh của nhóm ấy là:

“**Phộc nhật-la nễ đề**”

𑖀𑖩𑖫𑖭

VAJRA NIDHI

“**La dát-na nễ đề**”

𑖀𑖩𑖫𑖭

RATNA NIDHI

“**Đạt lý-ma nễ đề**”

𑖀𑖩𑖫𑖭

DHARMA NIDHI

“**Ca lý-ma nễ đề**”

𑖀𑖩𑖫𑖭

KARMA NIDHI

_Tiếp, sẽ dạy bảo **Kim Cương Thân Thông Thành Biện Tất Địa Ấn Trí**.
(Vajra-rddhi-siddhi-nisṣṭatti-mudrā-jñānam Tụng là:

_ **Kim Cương biến nhập** (Vajrāveśa, hay Vajrāvīśa: Kim Cương vào khắp) đã sinh xong

Nước Kim Cương (Vajra-jalam: Kim Cương Thủy) **thành hình Kim Cương**
(Vajra-bimbamayam)

Cần nên quán tưởng **mau thành tựu** (Śiḡham-siddhi)

Liên hay **đi trên mặt nước** (Jalasyopari-saṃkramet) ấy

_ **Kim Cương biến nhập** đã sinh xong

Tùy nơi thích hợp (sở nghi) sắc hình mình

Cần nên quán tưởng tương ứng ấy

Liên được thân mình đồng **sắc Phật** (Buddha-rūpaṃ: hình chất của Phật)

_ Như trước vào khắp thân mình xong

Thân mình liền đồng với hư không (Ātmānam ākāśo 'ham)

Cần nên quán tưởng tùy mong muốn

Liên được **ấn thân** (Adṛśyatām: chẳng thể nhìn thấy) mà tự tại

_ **Kim Cương biến nhập, Tính tự sinh** (Svayaṃ bhūtvā)

Quán tưởng **thân mình như Kim Cương** (Vajro 'ham: tôi như Kim Cương)

Sau đó nhảy vọt mà lên cao

Liên hay tùy ý đi trên không (hư không hành)

Tâm Đại Minh của nhóm ấy là:

“**Phộc nhật-la la nhạ**”

𑖔𑖑𑖔𑖔

VAJRA JALA

“**Phộc nhật-la lỗ ba**”

𑖔𑖑𑖔𑖑

VAJRA RŪPA

“**Phộc nhật-la ca xá**”

𑖔𑖑𑖔𑖑𑖑

VAJRĀKĀŚA

“**Phộc nhật-la ma khiếm**”

𑖔𑖑𑖑𑖑

VAJRAM- AHAM

Tiếp, sẽ dạy bảo **Kim Cương Trì Minh Thành Biện Tất Địa Ấn Trí** (Vajra-vidyādhara-siddhi-nisṣṭatti-mudrā-jñānam). Tụng là:

_ **Ảnh tượng Diệu Nguyệt** (Candra-bimbam) tô vẽ khắp

Nhảy lên không trung tùy ý đi

Quán tưởng hai tay cầm Kim Cương

Kim Cương Trì Minh (Vajra-vidyādhara) được thành tựu

_ Ảnh tượng Diệu Nguyệt, sạch vòng khắp

Kim Cương Đại Bảo (Vajra-ratnam: Kim Cương Bảo) cần nên quán

Tùy **thân thanh tịnh ước muốn** (Icchati śuddhātmā) ấy

Ở trong sát na liền nhảy vọt
Lên ở trong tướng vành trăng sạch
Tay cầm **Kim Cương Diệu Liên Hoa** (Vajra-padmaḥ: Kim Cương Liên Hoa)
Quán tướng **Kim Cương Nhân** (Vakra-netra) thanh tịnh
Liền được **Pháp Trì Minh** (Vidyādhṛtām) thành tựu
_ Tiếp ở trong vành trăng tịnh diệu
Yết Ma Kim Cương (Karma-vajraḥ) nên quán tướng
Mau trì Kim Cương Diệu Xảo Nghiệp (vajra-viśva-dharā-sīghraḥ)
Tất cả Trì Minh (Sava-vidyādhara) được thành tựu.

Tâm Đại Minh của nhóm ấy là:

“Phộc nhật la đạt la”

ॠ ॡ ॢ ॣ ।

VAJRA DHĀRA

“La đạt-na đạt la”

ॠ ॡ ॢ ॣ ।

RATNA DHĀRA

“Đạt lý-ma đạt la”

ॠ ॡ ॢ ॣ ।

DHARMA DHĀRA

“Ca lý-ma đạt la”

ॠ ॡ ॢ ॣ ।

KARMA DHĀRA

Tiếp, sẽ dạy bảo **Nhất Thiết Như Lai Tối Thượng Thành Biện Tất Địa Ấn**
Trí (Sarva-tathāgatottama-siddhi-niṣpatti-mudrā-jñānaḥ). Tụng là:

_ **Xảo Nghiệp Kim Cương Tam Ma Địa** (Viśva-vajra-samādhī)

Suy nghĩ tràn khắp cõi hư không

Tùy **thân Kim Cương** (Vajrātmā) **ước muốn** (Icchati) ấy

Ở trong sát na liền nhảy vọt

_ **Tất Đỏa Thanh Tịnh Tam Ma Địa** (Sattva-śuddha-samādhī)

Quán tướng **tối thượng** (Uttamāḥ) cũng như thế

Đắc được **năm Thần Thông** (Pañcābhijñānaḥ) tự tại

Mau chóng được thành tựu Đại Trí (Sīghraḥ Mahā-jñāna-sādhakaḥ)

_ **Kim Cương Tất Đỏa** (Vajrasattva), mọi chỗ thành

Giống như hư không rất rộng lớn

Bền chắc tùy niệm (Dṛḍhānusmṛti), mau chóng thành

Thân mình liền được Trì Kim Cương (Vajra-dharaḥ svayam)

_ **Ảnh tượng chư Phật** (Sarva-buddha-bamba), mọi chỗ thành

Lìa chướng, mở rộng ngang Không Giới

Ở **Nhất Thiết Phật Đẳng Trì Môn** (Sarva-buddha-samādhīṣu)

Trong đó chứng được các Phật Quả.

Tâm Đại Minh của nhóm ấy là:

“Phộc nhật-la, phộc nhật-la”

वज्र वज्र

VAJRA VAJRA

“Thú đà, thú đà”

सुद्ध सुद्ध

SUDDHA SUDDHA

“Tát đỏa, tát đỏa”

सत्त्व सत्त्व

SATVA SATVA

“Một đà, một đà”

बुद्ध बुद्ध

BUDDHA BUDDHA

Như vậy xong tất cả Tất Địa Trí thành biện.

Tiếp, lại tuyên nói Pháp Môn **Bí Mật Tổng Trì Kham Nhẫn** (Rahasyā-dharaṇa-kṣama). Trước tiên tuyên nói **Thệ Tâm Minh** là:

“**Án, phộc nhật-la tát đỏa, toa dương đế ninh-dã (1) hột-lý nại duệ, tam ma phộc tất-thê đa (2) nễ lý-tỳ ninh-dã, đát đát-sát noãn, dạ dạ (3) ninh-dã, nỉ một-lỗ dạ nỉ, ma na dương (4)**”

ॐ वज्रसत्त्व सुद्ध गच्छ हृदये समवस्थिता
निरुद्ध्या तत-क्षानाम यय्यद् यदि ब्रुयद् इदमनयाम

OM VAJRASATVA SVAYAM TEDYA HRDAYE SAMAVASTHITA
NIRBHEDYA TAT-KṢANAM YĀYĀD YADI BRŪYAD IDAM NAYAM

Tiếp, nói lời **Thệ Giới**: “*Nay người chẳng nên trái vượt nơi **Thật Tâm Tam Muội** này. Không có khiến cho người bị trở ngược, chiêu vờ tai vạ. Đừng khiến sau khi dứt thân mệnh này bị đọa vào Đại Địa Ngục*”

Sau đó dạy bảo Ấn Trí bí mật. Tụng là:

_ **Kim Cương Biến Nhập** (Vajrāveśa) phát sinh xong

Dùng **Kim Cương Chưởng, ngón vi tế** (Vajrāṃjalitalaiḥ sūkṣmaṃ)

Tất cả nhóm nhiếp rồi vỗ ngang

Núi đá còn hay làm Kính Ái

_ **Kim Cương Biến Nhập Pháp, tương ứng** (Vajrāveśa-vidhiṃ yojya)

Kim Cương Diệu Phộc (Vajra-bandha) hay tòi hoại

Lúc ngón vi tế ấy hòa hợp (Sūkṣmatāla-prayoga)

Núi đá (Parvate 'pi) cũng hay cánh chân khắp

_ Liên dùng Pháp **Biến Nhập** (Āveśa hay Āviśa) như trước

Kim Cương Phộc (Vajra-bandha) ấy đều duỗi giương

Lại khiến các ngón tay mở khắp

Sát na hay hoại ở trăm Tộc

_ **Vi Tế Biến Nhập Pháp, tương ứng** (Sūkṣmāveśavidher yogāt)

Hết thấy các ngón tay đều nhiếp

Dùng Kim Cương Phộc mà cởi bỏ (Vajra-bandha vinirmuktaṃ)

Hay **đoạt tất cả khổ cực ác** (Sarva-duḥkha haraṃ)

– Tiếp lại tuyên nói **thành tựu bí mật** (Guhya-sādhanaṃ). Nếu **người nam** (Puruṣa), hoặc **người nữ** (Stri) nên vào khắp ở trong **Bà Nghĩ** (Bhagena: tuyệt hảo, tuyệt diệu). Kẻ ấy vào khắp xong, tưởng các thân ấy giương đuôi khắp cả.

Tâm Đại Minh ấy là:

“Phộc nhật-la phộc xá”

𑖀𑖩𑖩𑖩

VAJRA VAŚA

“Phộc nhật-la phệ xá”

𑖀𑖩𑖩𑖩

VAJRĀVIŚA

“Phộc nhật-la ha na”

𑖀𑖩𑖩𑖩

VAJRA HANA

“Phộc nhật-la ha la”

𑖀𑖩𑖩𑖩

VAJRA HARA

Trao cho Tâm ấy xong. Sau đó dạy bảo bốn loại Ấn Trí của Bản Tôn.

Lại nói lời **Thệ Giới** này: “*Các người khác chưa biết. Một Ấn này, người nên cẩn thận, đừng vì kẻ ấy chỉ dạy. Tại sao thế? Vì hữu tình ấy chưa nhìn thấy Đại Mạn Noa La cho nên liền kết Ấn đó chẳng được thành tựu. Kẻ ấy liền sinh nghi ngờ, trở ngược lại chiêu vờ tai vạ, mau bị chết, đọa ở trong Đại Địa Ngục Vô Gian. Sau đó lại đọa vào nẻo ác*”

Tiếp, lại tuyên nói **Nhất Thiết Như Lai Tát Đỏa Thành Tựu Đại Ấn Trí** (Sarva-tathāgata-sattva-sādhana-mahā-mudrā-jñānaṃ). Đó tức là **Nhất Thiết Như Lai Hiện Chứng Bồ Đề Ấn** (Sarva-tathāgatābhisambodhi-mudrā) Tụng là:

Tiếp nên quán tưởng trắng Kim Cương

Thân mình tức là hình chư Phật (Buddha-bimbaṃ svam-ātmānaṃ)

Lại nên quán tưởng Kim Cương Giới

Do đây vừa được khoảng thành tựu

Liền được **Trí** (Jñānaṃ), **Thọ** (Āyur: tuổi thọ), **sức mạnh** (Balaṃ), **năm** (Varṣaḥ)

Tất cả tùy ý đều hay hành

Cho đến Phật Quả **chẳng khó được** (Na durlabham)

Tiếp, nói **Kim Cương Tát Đỏa Thành Tựu Đại Ấn** (Vajra-sattva-sādhana-mahā-mudrā). Tụng là:

Dùng tướng nâng cao, đùa ném chày

Làm thế **Kim Cương Mạn** (Vajra-garvaṃ) tụ tại

An trụ **thân ngữ tâm Kim Cương** (Kāya-vāk-citta-vajra)

Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-sattva) liền dùng đó

Do đây tất cả hay hành khắp

Tất cả **Dục Chủ** (Kāmapati) được diệu lạc

Thọ (Āyur: tuổi thọ), **sức** (Bala), **thắng sắc** (Rūpāgrya: sắc đẹp) với **Thần Thông** (Rddhi)

Không khác hàng Kim Cương Tát Đỏa
Mà thân ngữ tâm Kim Cương ấy
Nhu tranh vẽ kia, thuận tu tập
Đầy đủ hết thấy **Ấn tiêu xí** (Cihna-mudrām)
Liên làm Đại Tát Đỏa thành tựu
_ Tiếp lại **tuyên nói** (Kalpana) ở các Giáo
Hãy thành với Pháp đã thành ấy
Các bậc thành tựu, **sự nghiệp lớn** (Mahat-karma)
Nay sẽ thứ tự mà tuyên nói
Ngày ngày, trước nên y thời phần
Nhu ứng, làm nhóm **tự gia trì** (Svādhiṣṭhāna)
Các Pháp thành tựu khéo làm xong
Sau đó tùy Dục (Sukhaṃ: ưa thích) mà tự tại

Lại, nói **Đại Ấn Thành Tựu Quảng Đại Nghi Quỹ** (Mahā-mudrā-sādhana-vidhi-vistara). Tụng là:

Kim Cương Biến Nhập phát sinh xong
Đại Ấn đã làm như Nghi Quỹ (Mahā-mudrām yathā-vidhi)
Ấn ấy như Pháp trước đã kết
Tùy nên quán tưởng **Đại Tát Đỏa** (Mahā-sattva)
Trí Tát Đỏa (Jñāna-sattva) ấy được thấy xong
Liên nên quán tưởng nơi **thân mình** (Sva-śarīra)
Kết Ấn **câu triệu** (Ākāśaya) vào khắp xong
Làm **Kính Ái** (Vaśīkaraṇa) xong được thành tựu.

Tâm Đại Minh ấy là:

“**Phộc nhật-la tát đỏa, ác**”

𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤

VAJRASATVA AḤ

Đây là **Kim Cương Biến Nhập Tâm**

“**Phộc nhật-la tát đỏa, nại-lý xá**”

𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦

VAJRASATVA DRŚYA

Đây là **Đại Sĩ Tùy Niệm Tâm**

“**Nhược hồng tông hô**”

𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥

JAḤ HŪM VAḤ HOḤ

Đây là **Đại Tát Đỏa Câu Triệu Biến Nhập Diệu Phộc Kính Ái Tâm**
(Mahāsattvākāraṣaṇa-praveśana-bandhana-vaśīkaraṇa-hrdayam)

Tiếp, lại Tụng là:

_ **Tam Ma Gia Tát Đát Tông** (Samaya stvaṃ) này

Vào khắp (biến nhập) ở vành trăng phía sau

Quán thân của mình tức **Tát Đỏa** (sattva)

Tụng **Tam Ma Gia Tát Đát Tông** (Samaya stvaṃ)

_ Do Tát Đỏa Đại Ấn ấy nên

Quán tưởng thân mình tức thân ấy (thân Kim Cương Tát Đỏa)
Dùng **Kim Cương Ngũ** (Vajra-jāpa: Kim Cương Tụng niệm) khéo thành tựu
Tức tất cả Ấn đều hay thành
_ Nếu tụng Minh **Nhược Hồng Tông Hộ** (Jah hūm vaṃ hoḥ)
Tức hay vào khắp (biến nhập) tất cả Phật
Khởi ý **như thiện** khéo tương ứng
Liên được thành tựu thắng rộng lớn (quảng đại thắng)
_ Lại nữa, Ta nói **Yết Ma Pháp** (Karma)
Kim Cương Yết Ma thắng vô thượng (Vajra-karma nir-uttama)
Chư Phật tùy niệm Diệu Tát Địa (Buddhānusmṛti saṃsiddhah)
Mau chóng được thành **Chính Giác Tôn** (Buddhatvaṃ)
_ **Tát Đỏa Kim Cương** (sattva-vakra) khéo thành tựu
Đắc được **Chủ Tể tất cả Ấn** (Sarva-mudrādhīpaḥ)
Đại Bảo Kim Cương (Mahā-ratna-vajra) thành tựu nên
Liên làm **Chủ Tể tất cả báu** (Sarva-ratnādhīpaḥ)
Diệu Pháp Kim Cương (Dharma-vajra) do thành tựu
Liên hay nhận giữ các **Phật Pháp** (Buddha-dharma)
Yết Ma Kim Cương Ấn (Karma-vajriṇi mudrāyāṃ) tương ứng
Hay làm mọi **sự nghiệp Kim Cương** (Vajra-karma)
_ **Kim Cương Tát Đỏa Pháp** (Vajra-sattva) thành tựu
Do kết **Tát Đỏa Đại Trí Ấn** (Sattva-mahā-jñāna-mudrā)
Kim Cương Câu Triệu Pháp (Vajrākaraṣa) tương ứng
Bậc Trì Kim Cương (Vajra-dhāra) đều hay **triệu** (Ākaraṣaya)
Kim Cương Diệu Ái Đại Ấn Trí (Vajra-rāga mahā-mudrā-jñāna)
Liên hay khéo yêu tất cả Phật
Kim Cương Thiện Tai Pháp (Vajra-sādhu) tương ứng
Liên được chư Phật đều vui vẻ.
_ **Kim Cương Bảo Ấn** (Vajra-ratna-mudrā) như Nghi Quỹ
Liên được chư Phật trao Quán Đỉnh
Kim Cương Diệu Quang Pháp (Vajra-teja) tương ứng
Ánh sáng Kim Cương (Vajra-tejā) đều đắc được
Tri tập **Kim Cương Tràng** (Vajra-ketu) tương ứng
Liên được **tất cả Nguyệt viên mãn** (Sarvāsā-prapūrakah)
Kim Cương Đại Tiểu Pháp (Vajra-hāsa) tương ứng
Được cùng chư Phật đồng cười vui
_ **Kim Cương Diệu Pháp** (Vajra-dharma) Lý tương ứng
Liên hay nhận giữ **Pháp Kim Cương** (Vajra-dharma)
Do **Kim Cương Lợi Pháp** (Vakra-tikṣṇa) tương ứng
Liên được **Tuệ thắng diệu** (Prajñāgryah) của Phật
Tri tập **Kim Cương Luân Nhân** (Vajra-cakra) nên
Liên hay chuyển **Đại Pháp Luân** (Mahā-dharma-cakra) ấy
Kim Cương Diệu Ngũ (Vajra-bhāṣa) nếu tương ứng
Liên được thành tựu các **Phật Ngũ** (Buddha-vāk)
_ **Kim Cương Thắng Nghiệp** (Vajra-karma) thành tựu nên
Mau được **thắng sự nghiệp Kim Cương** (Vajra-karmāgrya)
Kim Cương Giáp Trụ (Vajra-kavaca) nếu khoát thân
Được **thân Kim Cương** (Vajra-kāya) khéo bền chắc
Kim Cương Được Xoa (Vajra-yakṣa) do thành tựu

Không khác hàng Kim Cương Dược Xoa
Dùng **Kim Cương Quyền** (Vajra-muṣṭi) khéo cột thành
Được tất cả Ấn đều thành tựu.

_ **Kim Cương Hy Hý** (Vajra-lāśya) thành tựu nên
Liên được việc **Kim Cương diệu lạc** (Vajra-ratiṃ)
Kim Cương Bảo Man Pháp (Vajra-mālā) tương ứng
Được tất cả Phật ban Quán Đỉnh

Kim Cương Diệu Ca (Vajra-gīta) tương ứng nên
Liên được Kim Cương diệu ca vịnh

Kim Cương Tuyền Vũ Pháp (Vajra-nṛtya) tương ứng
Hay cúng dường khắp tất cả Phật.

_ **Kim Cương Thiêu Hương Pháp** (Vajra-dhūpa) tương ứng
Cho khắp Thế Gian **ưu thích** (Prahādaya) lớn

Kim Cương Diệu Hoa Pháp (Vajra-puṣpa) tương ứng
Hay làm việc Thế Gian kính yêu

Kim Cương Đẳng Minh Đại Ấn Khế (Vajrāloka-mahā-mudrā)
Dùng cúng dường nên được **Tịnh Nhân** (Suddha-cakṣur: con mắt trong sạch)

Kim Cương Đồ Hương (Vajra-gandha) khéo tương ứng
Hay trừ tất cả các **khổ não** (Sarva-duḥka-hara)

_ **Kim Cương Câu Triệu Pháp** (Vajrāṃkuśa) tương ứng
Hay làm **câu triệu** (Ākarṣa) các thắng nghiệp

Dùng **Kim Cương Sách** (Vajra-pāśa) tương ứng nên
Khiến khắp **tất cả dẫn vào khắp** (Sarva-praveśa)

Kim Cương Tỏa Pháp (Vajra-sphoṭa) tương ứng nên
Liên hay kham nhận **tất cả Phộc** (Sarva-bandha: tất cả sự cột trói)

Do **Kim Cương Linh** (Vajrāveśa) cảnh giác khắp
Tất cả vào khắp khiến vui vẻ (Sarvāveśa-prasādhaka)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYÊN THỨ NĂM (Hết)